

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẠM PHÚ MỸ



DỰ THẢO

TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Bà Rịa – Vũng Tàu, tháng 4 năm 2023

MỤC LỤC

	Trang
CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ	2
Phần 1: NỘI QUY CUỘC HỌP, THẺ LỆ BIỂU QUYẾT VÀ KIỂM PHIẾU	3
Phần 2: BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2022 VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023	6
Phần 3: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	12
Phần 4: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	17
Phần 5: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022	21
Phần 6: BÁO CÁO THÙ LAO, CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT	25
Phần 7: TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	27
Phần 8: TỜ TRÌNH VỀ VIỆC KÝ KẾT HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN.	29
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI	30

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Thời gian	Nội dung	Thời lượng
13:00 - 14:00	Đón tiếp Đại biểu và Quý cổ đông	30'
14:00 - 14:05	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thông báo nội quy Đại hội	5'
14:05 - 14:10	Báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông	5'
14:10 - 14:15	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký Đại hội	5'
14:15 - 14:25	Khai mạc Đại hội Thông qua Chương trình nghị sự Đại hội	10'
14:25 - 14:40	Báo cáo của Giám đốc về hoạt động năm 2022 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023	15'
14:40 - 14:50	Báo cáo của Hội đồng quản trị	10'
14:50 - 15:00	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 và Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023	10'
15:00 - 15:05	Báo cáo thù lao của HĐQT và BKS năm 2022, kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2023	05'
15:05 - 15:15	Báo cáo tài chính năm 2022 Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023	10'
15:15 - 15:20	Tờ trình ký kết Hợp đồng giao dịch với Người có liên quan	5'
15:20 - 15:30	Thảo luận, trả lời chất vấn	10'
15:30 - 16:00	Biểu quyết, giải lao	15'
16:00 - 16:05	Công bố kết quả kiểm phiếu	5'
16:05 - 16:20	Phát biểu của Lãnh đạo khách mời	15'
16:20 - 16:25	Thông qua Nghị quyết Đại hội	5'
16:25 - 16:30	Kết luận và Bế mạc Đại hội	5'

PHẦN 1

NỘI QUY ĐẠI HỘI VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tuân thủ pháp luật.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức đại hội an toàn, trật tự và vì lợi ích tổng thể.

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các Cổ đông đến tham dự đại hội có trang phục nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách Đại biểu dự họp tại bàn tiếp đón.
2. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng họp.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

Sau khi Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra, xác định số lượng Cổ đông có mặt và thỏa mãn các điều kiện để tổ chức, Đại hội sẽ được khai mạc và Đoàn Chủ tịch điều khiển phiên họp.

1. Thông báo nội quy, giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký.
2. Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Ban kiểm phiếu.
DHDCD biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay đối với mục 1 và 2.
3. Báo cáo trước đại hội những nội dung của phiên họp.
Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.
4. Thực hiện các thủ tục liên quan đến bầu cử bổ sung Hội đồng quản trị.
5. Đoàn Chủ tịch chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:
 - Phiên thảo luận sẽ được tiến hành tập trung sau khi Đoàn Chủ tịch lần lượt báo cáo xong các nội dung của đại hội.
 - Cổ đông có ý kiến phát biểu tại đại hội có thể hỏi trực tiếp hoặc điền nội dung câu hỏi vào Phiếu ý kiến (do Ban tổ chức Đại hội cung cấp), gửi cho Ban Thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn Chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu đại hội được đăng tải trên website www.dpmp.vn, đề nghị Cổ đông nghiên cứu trước, chuẩn bị câu hỏi và gửi trước cho Ban Tổ chức đại hội.
 - Đoàn Chủ tịch chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều Cổ

đồng, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong pháp luật hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân Cổ đông.

- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung đại hội, sẽ được Ban Thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.
- Các câu hỏi không kịp trả lời trong đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Các nội dung trong Chương trình nghị sự của Đại hội được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả Cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi Cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết.

2. Cách thức biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác) một vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó nộp lại Phiếu biểu quyết cho Ban Tổ chức Đại hội.

3. Thời điểm biểu quyết:

Ngay sau khi kết thúc phần thảo luận, các cổ đông chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban Tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban Tổ chức.

4. Kiểm phiếu:

Ban Kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm phiếu kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, tờ trình của phiên họp ĐHĐCĐ.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết với Ban Kiểm phiếu.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình diễn ra Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của Cổ đông trình Đoàn Chủ tịch.
3. Soạn thảo Biên bản ĐHĐCĐ và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU

1. Phổ biến thể lệ và nguyên tắc biểu quyết.
2. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.
4. Nhanh chóng thông báo cho Tổ Thư ký kết quả biểu quyết và bầu cử.

Trên đây là toàn bộ Nội quy Đại hội và thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Thượng Tín

PHẦN 2

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Bối cảnh thực hiện kế hoạch SXKD 2022

- Nền kinh tế thế giới chịu tác động kép từ đại dịch covid-19 chưa kịp khôi phục và cuộc chiến tranh Nga – Ukraina từ cuối năm 2021 đến nay đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các lĩnh vực sản xuất, nông nghiệp, lương thực, thực phẩm, nguyên vật liệu – những ngành chính sử dụng bao bì. Sự phát triển nội tại của chính những lĩnh vực đó cũng như sự ảnh hưởng về vận tải, về nguồn nhân lực... trong chuỗi cung ứng liên quan đến bao bì đều bị tổn hại nặng nề. Các biện pháp đối phó với chiến tranh tiếp tục ngăn trở giao thương kinh tế, phá vỡ các chuỗi cung ứng từ sản xuất nông nghiệp, nguyên vật liệu cho tới những sản phẩm cuối cùng cung cấp cho cuộc sống như lương thực, thực phẩm, thức ăn gia súc, vật liệu xây dựng... đã khiến sản xuất tiếp tục ngừng trệ, hàng hóa vật chất hạn chế. Lạm phát tăng cao tại các nước, đồng nội tệ của các nước mất giá so với đồng USD, dẫn tới các bên tiêu thụ phải bỏ nhiều tiền hơn để mua bao bì đóng gói. Với chi phí lên cao hơn so với giá bán của chính sản phẩm của họ, dẫn tới việc ngừng sản xuất, ngừng nhập hàng, ngưng mua bao bì... Tất cả những yếu tố đó ảnh hưởng một cách trực tiếp đến ngành bao bì nói chung và Công ty Bao bì nói riêng, đặc biệt nặng nề hơn đối với những đơn vị sản xuất có tỷ lệ xuất khẩu cao, như tại Công ty Bao bì tỷ lệ hàng xuất khẩu chiếm tới hơn 50% trong tổng sản lượng toàn Công ty. Thực tế, tại Công ty, các khách hàng xuất khẩu đều giảm sản lượng đặt hàng, giãn tiến độ nhận hàng, thậm chí có khách hàng dừng đặt hàng kể từ Quý 3/2022.

- Trong nước, cũng chịu tác động từ việc suy giảm toàn cầu nói chung, sản lượng nội địa sụt giảm, nhu cầu sử dụng bao bì sụt giảm trong năm 2022 lên đến hơn 30% sản lượng bình quân các năm.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2022

STT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2022	TH 2022	TH/ KH 2022
1	Sản lượng sản xuất				
-	Bao truyền thống	Tr.b	72	68,1	95%
-	Bao Jumbo	Ngh.b	800	456,1	57%

STT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2022	TH 2022	TH/ KH 2022
1	Sản lượng sản xuất				
2	Sản lượng tiêu thụ				
-	Bao truyền thống	Tr.b	72	73,4	102%
-	Bao Jumbo	Ngh.b	800	506,8	63%
3	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	563,754	552,778	98%
4	Tổng chi phí	Tỷ.đ	554,51	543,631	98%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	9,245	9,147	99%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	7,369	7,142	97%

3. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD 2022

3.1. Kết quả đạt được

- Năng lực sản xuất tăng lên: Trong 6 tháng đầu năm, Công ty tổ chức sản xuất đạt mức sản cao nhất từ trước đến nay, trung bình trên 6tr bao thành phẩm/tháng, đạt được mức sản lượng cao nhất là 7,6 triệu sản phẩm vào tháng 3/2022; sản lượng tạo sợi là 20 tấn/ngày và dệt là 190 nghìn m/ngày, đạt mức cao nhất là 22 tấn sợi/ngày và 235 nghìn mét vải dệt/ngày vào thời điểm tháng 3/2022.
- Mặc dù từ quý 3, chịu ảnh hưởng chung từ tác động của suy thoái kinh tế, khách hàng giảm sản lượng đặt hàng. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì hoạt động sản xuất liên tục. Nhờ việc đẩy mạnh công tác thị trường và chấp nhận các đơn hàng vải manh, đơn hàng nhỏ, lẻ... sản lượng tiêu thụ đã bù lại phần thiếu hụt của dòng bao hoàn chỉnh và đạt kế hoạch đề ra. Đồng thời, duy trì việc làm và tăng hiệu suất khai khai thác máy.
- Duy trì được thu nhập của người lao động trong điều kiện sản xuất bị thu hẹp: Giữ nguyên lương của khối gián tiếp cũng như định mức đơn giá sản phẩm.
- Năng lực quản lý, ý thức của người lao động được tăng lên.

3.2. Tồn tại

- Việc kiểm soát chất lượng mới đạt được ở mức phát hiện và xử lý hiện trạng, chưa hệ thống hóa thành cơ sở dữ liệu dùng chung để các bộ phận có thể nhận biết những vấn đề phát sinh tại khâu trước, hay đưa ra những cảnh báo cần lưu ý trong quá trình sản xuất tiếp theo hoặc lần sản xuất sau.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Mục tiêu và đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong năm 2023

- Công ty Bao bì đã đánh giá tổng thể tình hình, nguyên nhân gốc của khủng hoảng, diễn biến trong lĩnh vực bao bì và nhận thấy tình trạng tiêu cực, hướng phát triển xấu trong tương lai đối với ngành sản xuất bao bì chưa thể kết thúc trong năm

2023 khi cuộc chiến Nga – Ukraina chưa phân định kết cục, các bên chưa ngồi vào đàm phán hoặc phân định được các phe chính trị - kinh tế để có các sách lược tổng quan, khôi phục sản xuất, nối lại chuỗi cung ứng... của mỗi bên. Do đó, mục tiêu chính của Công ty Bao bì trong năm tới là:

- (i) Trữ vững qua thời kỳ khủng hoảng, bảo toàn năng lực và tiềm lực.
- (ii) Bảo đảm sự tồn tại mạnh mẽ để sẵn sàng phát triển ngay khi nền kinh tế trong và ngoài nước phục hồi trở lại và vận hành một cách bình thường.
- Trên cơ sở năng lực nội tại, Công ty đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong năm tới như sau:

1.1. Thuận lợi:

- Năng lực sản xuất vượt kế hoạch tiêu thụ năm 2023, sẵn sàng đáp ứng sản lượng tiêu thụ vượt kế hoạch ở mọi thời điểm.
- Bộ máy quản lý tiếp tục được xem xét điều chuyển, bổ nhiệm để nâng cao hiệu quả quản lý.
- Chất lượng nguồn nhân lực được củng cố do được tăng cường công tác đào tạo trong năm qua.
- Đã đạt chứng nhận an toàn thực phẩm FSSC, có thêm cơ hội tiếp cận thị trường dòng bao bì đựng thực phẩm.
- Việc xây dựng và công tác đánh giá, xếp loại lao động được theo dõi chặt chẽ gắn với chế độ lương thưởng khiến mỗi người lao động ý thức hơn trong thực hiện công việc để đạt hiệu quả tốt nhất công việc đề ra.
- Duy trì được công tác báo cáo kiểm soát phế hàng tháng, trên cơ sở đó tiếp tục tìm ra những biện pháp giảm phế.
- Lực lượng lao động phổ thông trên thị trường dồi dào do hiện tại các đơn vị sản xuất chưa lấy lại được nhịp độ tăng trưởng ổn định.
- Duy trì được công tác đào tạo nội bộ, để nâng cao nhận thức đối với hàng hóa và cách thức vận hành đạt năng suất cao và giảm thiểu phát sinh lỗi.

1.2. Khó khăn

- Kinh tế toàn cầu tiếp tục được dự báo còn nhiều khó khăn, chưa trở về trạng thái hoạt động bình thường.
- Dịch bệnh, khủng hoảng chính trị tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động SXKD.
- Trung Quốc mở cửa trở lại, tạo sức ép cạnh tranh lớn về cung cấp bao bì giá rẻ.
- Lãi suất tăng cao, khó tiếp cận được nguồn vốn ưu đãi, chi phí vốn lưu động cao.

- Tỷ giá biến động khó dự đoán, rủi ro rất lớn lên giá bán hàng xuất khẩu do giá bán xác định tại thời điểm đặt hàng, trong khi nguyên liệu chính là nhập khẩu, phải cần cần 1 khoảng thời gian hàng về đến Công ty cũng như khoảng thời gian nhất định để sản xuất.
- Cạnh tranh cao trong khi nhu cầu đặt hàng thấp khiến Công ty không có cơ hội lựa chọn đơn hàng, chấp nhận những đơn hàng nhỏ lẻ làm tăng chi phí chuyển đổi trong sản xuất.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023

Trên cơ sở nhận định những thuận lợi, khó khăn nêu trên và nhận định những khó khăn sẽ còn kéo dài, Công ty Bao bì xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2022	KH 2023	KH 2023/ TH 2022
1	Sản lượng sản xuất				
-	Bao truyền thống	Tr.b	68,1	50,00	73%
-	Bao Jumbo	Ngh.b	456,1	600,00	132%
2	Sản lượng tiêu thụ				
-	Bao truyền thống	Tr.b	73,4	50,00	68%
-	Bao Jumbo	Ngh.b	506,8	600,00	118%
3	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	552,778	381,568	69%
4	Tổng chi phí	Tỷ.đ	543,631	373,629	69%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	9,147	7,939	87%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	7,142	6,351	89%

- Về sản lượng dòng bao truyền thống: Công ty xây dựng mức sản lượng kế hoạch là 50 triệu bao, tương ứng 68% dự kiến tiêu thụ năm 2022. Mức sản lượng kế hoạch bình quân năm 2023 là 4,2 triệu bao, tương đương với mức tiêu thụ bình quân của quý 3 và quý 4/2022.
- Về sản lượng dòng bao Jumbo: Sản lượng kế hoạch năm 2023 là 600 nghìn bao, tăng 18% so với dự kiến thực hiện năm năm 2022.
- Về chỉ tiêu doanh thu kế hoạch năm 2023 là 381,568 tỷ VNĐ, tương đương 69% doanh thu ước thực hiện năm 2022. Tỷ lệ sụt giảm này tương đương với tỷ lệ với sự sụt giảm về sản lượng. Doanh thu trung bình tháng trong năm kế hoạch 2023 đạt mức 29 tỷ VNĐ/tháng, tương đương với mức doanh thu bình quân các tháng trong quý 3 và quý 4/2022.
- Về chi phí sản xuất: Chi phí kế hoạch năm 2023 là 373,629 tỷ, giảm 31% so với dự kiến thực hiện 2022. Chi phí kế hoạch giảm là do sản lượng giảm.

- Lợi nhuận kế hoạch năm 2023 là 7,939 tỷ đồng trước thuế và 6,351 tỷ đồng sau thuế, đạt 87% và 89% so với ước thực hiện năm 2022. Tỷ lệ chia cổ tức đạt được mức 10% so với mức ước thực hiện năm 2022 là 12%. Tỷ lệ lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm kế hoạch 2023 đạt thấp hơn so với ước thực hiện năm 2022 là do tình hình sụt giảm thị trường chung, tuy nhiên tốc độ sụt giảm về lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức thấp hơn so với mức sụt giảm sản lượng, doanh thu là do Công ty đặt mục tiêu xiết chặt chi phí hoạt động và nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc trong năm kế hoạch 2023.

3. Các giải pháp thực hiện

3.1 Công tác kinh Doanh, điều độ sản xuất

- Tăng cường công tác tiếp xúc khách hàng thông qua việc tham gia Hội chợ chuyên ngành liên quan đến bao bì và đóng gói như: lương thực, thực phẩm, hóa chất, vật liệu xây dựng; Đẩy mạnh việc tiếp xúc trực tiếp khách hàng trong và ngoài nước cả trước, trong và sau khi đã có thị phần; Xây dựng quy trình, có kế hoạch rõ ràng và theo dõi đánh giá kết quả thực hiện qua liên hệ qua kênh liên lạc điện tử.
- Xác định khách hàng mục tiêu tại từng thời điểm và thực hiện theo kế hoạch tiếp cận thị trường.
- Chú trọng tiếp cận khách hàng bao thực phẩm.
- Luôn đổi mới và cập nhật hình ảnh hoạt động, tăng tương tác với khách hàng, mạng xã hội để lan rộng hình ảnh của Công ty.
- Duy trì tham gia đào tạo nội bộ để hiểu rõ về sản phẩm, về sản xuất để nâng cao chất lượng tư vấn cho khách hàng.
- Thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng, chính sách bán hàng.
- Đẩy nhanh việc số hóa và ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất để tăng độ chính xác, giảm thời gian xử lý công việc.

3.2 Công tác kỹ thuật công nghệ và quản lý thiết bị sản xuất

- Xây dựng được hệ thống dữ liệu, thông số kỹ thuật của từng dòng sản phẩm, duy trì cập nhật và công khai thông tin để khâu sau nhận biết các vấn đề đang cần phải xử lý do khâu trước gây ra đồng thời có cơ sở dữ liệu lịch sử để tham khảo khi triển khai sản phẩm lặp lại.
- Duy trì kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý chất lượng, hạn chế sản phẩm hỏng/lỗi/phế.
- Nghiên cứu ứng dụng công thức phối trộn nguyên vật liệu, chọn loại nguyên vật liệu, các giải pháp công nghệ sản xuất tối ưu giảm giá thành, gia tăng giá trị sản phẩm đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường trong và ngoài nước.

- Cụ thể, chi tiết thực hiện kế hoạch bảo dưỡng định kỳ để vận hành ổn định, hiệu suất cao, tăng tuổi thọ của máy móc thiết bị, đảm bảo chất lượng hoạt động. Chủ động kiểm tra, đánh giá hàng ngày tình trạng hoạt động của thiết bị để có phương án dự phòng kịp thời, hạn chế tối đa thời gian dừng máy do gặp sự cố.

3.3 Công tác quản lý vốn và chi phí

- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, tăng cường phòng ngừa rủi ro về tài chính.
- Tăng cường kiểm soát nội bộ, kiểm soát chi phí trong quá trình sản xuất để đánh giá hiệu quả kịp thời.
- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động tiêu hao nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất, bàn giao giữa các công đoạn.
- Duy trì tính kịp thời trong công tác quyết toán đơn hàng.
- Tăng cường công tác đánh giá, phân tích hiệu quả tài chính của các phương án kinh doanh.
- Cơ cấu lại nguồn vốn phù hợp với tình hình SXKD của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh được liên tục.

3.4 Công tác tổ chức nhân sự

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và đào tạo lại để tranh thủ cải tổ những vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy quản lý sản xuất, quản lý chất lượng, kỹ thuật;
- Tinh gọn lao động theo hướng tiếp tục tuyển dụng để thanh lọc và lựa chọn lao động có chất lượng. Chú trọng lực lượng lao động quản lý cấp trung, đáp ứng yêu cầu nhân sự khi cần thay thế, điều chuyển.
- Theo sát quá trình đào tạo công nhân học việc, hướng dẫn, giải thích thấu đáo để người lao động mới hiểu việc, yên tâm về chế độ làm việc;
- Cải tiến công tác đào tạo, tuyển dụng để công tác tiếp nhận thông tin trực diện, dễ hiểu;
- Thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng lao động để sắp xếp, bố trí công việc hợp lý.
- Triển khai xây dựng và duy trì áp dụng các yêu cầu sản xuất để đáp ứng tiêu chuẩn dòng bao bì cao cấp như đạt chứng nhận tiêu chuẩn an toàn thực phẩm – FSSC, tiêu chuẩn xuất khẩu vào các thị trường Hồi giáo – Halal... giúp làm gia tăng giá trị sản phẩm, phẩm cấp và nâng tầm Công ty lên nhóm các Công ty sản xuất và cung cấp sản phẩm bao bì cao cấp.

GIÁM ĐỐC

Trần Anh Tú

PHẦN 3

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. VỀ CƠ CẤU VỐN GÓP VÀ NHÂN SỰ THÀNH VIÊN HĐQT

- Cơ cấu vốn góp:
 - + Tổng công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí: 43,34% VDL,
 - + Công ty TNHH Hương Phong: 40% VDL,
 - + Cổ đông nhỏ khác nắm giữ 16,66% VDL,
- Nhân sự thành viên HĐQT: Hội đồng quản trị được bầu thay thế vào kỳ Đại hội cổ đông thường niên 2022, theo đó thành viên Nguyễn Hữu Dũng được bầu thay thế thành viên Nguyễn Hồng Nguyên. Trong năm, Hội đồng quản trị duy trì đủ 5 thành viên, trong đó có 1 Chủ tịch là thành viên kiêm nhiệm; 1 thành viên điều hành giữ chức vụ Giám đốc Công ty, 1 thành viên điều hành giữ chức danh Kế toán trưởng và 2 thành viên kiêm nhiệm khác.
- Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung theo thẩm quyền của HĐQT. Đồng thời, từng thành viên có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công. Trên cơ sở kết quả thẩm tra, giám sát, HĐQT hợp thống nhất và ra quyết định.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

Hoạt động sản xuất kinh doanh: Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu suy giảm do ảnh hưởng giai đoạn hậu dịch bệnh Covid-19 và chiến tranh Nga – Ukraina đã khiến hoạt động của các doanh nghiệp trong nước nói chung và của Công ty Bao bì đã phải đối mặt với vô vàn khó khăn và hệ quả của cuộc khủng hoảng này đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khiến kết quả sản xuất kinh doanh sụt giảm mạnh trong nửa cuối năm. Mặc dù một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm chưa đạt được kế hoạch đề ra, tuy nhiên, Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành khi đạt được kết quả như vậy. Trong bối cảnh rất nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa, tạm dừng sản xuất, việc Công ty chỉ thu hẹp sản xuất nhưng vẫn duy trì được hoạt động sản xuất liên tục, giữ được công ăn việc làm cho gần 400 lao động đó là thành quả đáng được biểu dương.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2022, HĐQT với 05 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ

phần. HĐQT ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc tham giám sát triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT. Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị làm việc thông qua các phiên họp định kỳ và bất thường, lấy ý kiến các thành viên thông qua hình thức phiếu xin ý kiến bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty. Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp chính thức và cho ý kiến bằng văn bản. Các nội dung đã được thông qua như sau:

- Phê duyệt và giao triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;
- Thông qua kế hoạch tổ chức và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- Thông qua việc thuê tài chính mua máy cắt may lồng;
- Thành lập Chi nhánh Công ty;
- Tách phân xưởng Tạo sợi – Dệt thành 2 phân xưởng độc lập là Phân xưởng Tạo sợi và Phân xưởng Dệt;
- Phê duyệt hạn mức công nợ phải thu từng quý;
- Phê duyệt hạn mức và ký hợp đồng tín dụng với các Ngân hàng tín dụng tại các ngân hàng;
- Phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022;
- Thực hiện chia cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt;
- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022;
- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2023.

Các phiên họp HĐQT chính thức và xin ý kiến bằng văn bản được ban hành thông qua Nghị quyết cuộc họp trong năm 2022 như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ - HĐQT	13/01/2022	NQ thông qua việc thuê tài chính mua máy cắt may lồng	100%
2	02/BB - HĐQT	30/03/2022	Biên bản Hội HĐQT Quý 1.2022	100%
3	03/NQ - HĐQT	30/03/2022	Nghị quyết Hội HĐQT Quý 1.2022	100%
4	04/QĐ - HĐQT	30/03/2022	QĐ bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	100%
5	05/BB – HĐQT	30/03/2022	Biên bản họp về việc thành lập Chi nhánh Công ty.	100%
6	06/NQ- HĐQT	30/03/2022	Nghị quyết họp thông qua thành lập Chi nhánh Công ty.	100%
7	07/ BB – HĐQT	04/04/2022	Biên bản họp về việc tách xưởng Tạo sợi – Dệt.	100%
8	07/ NQ – HĐQT	04/04/2022	Nghị quyết họp về việc tách xưởng Tạo sợi – Dệt.	100%
9	11/BB - HĐQT	05/05/2022	Biên bản Hội HĐQT Quý 2.2022	100%
10	12/NQ - HĐQT	05/05/2022	Nghị quyết Hội HĐQT Quý 2.2022	100%
11	13/BB - HĐQT	22/06/2022	Biên bản họp thông qua việc ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng với VCB.	100%
12	14/NQ - HĐQT	22/06/2022	Nghị quyết họp thông qua việc ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng với VCB.	100%
13	15/BB - HĐQT	11/07/2022	Biên bản thông qua việc ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng với các Ngân hàng.	100%
14	16/NQ - HĐQT	11/07/2022	Nghị quyết thông qua việc ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng với các Ngân hàng.	100%
15	17/BB - HĐQT	11/07/2022	Biên bản thông qua việc ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng với TP Bank	100%
16	18/ BB –HĐQT	22/07/2022	Biên bản thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán FAC	100%
17	19/ NQ –HĐQT	22/07/2022	Nghị quyết thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán FAC	100%
18	20/NQ - HĐQT	8/8/2022	Biên bản thông qua việc ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng với MB Bank	100%
20	21/BB - HĐQT	28/09/2022	Biên bản Hội HĐQT Quý 3.2022	100%
21	22/NQ - HĐQT	28/09/2022	Nghị quyết Hội HĐQT Quý 3.2022	100%
22	23/BB - HĐQT	30/12/2022	Biên bản Hội HĐQT Quý 4.2022	100%
23	24/NQ - HĐQT	30/12/2022	Nghị quyết Hội HĐQT Quý 4.2022	100%

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm qua, các nội dung của Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được HĐQT triển khai đầy đủ. Các ý kiến đề xuất của các cổ đông được các thành viên HĐQT chỉ đạo thực hiện.

- Tổ chức cuộc họp: HĐQT Công ty đã họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, sau mỗi cuộc họp đều có biên bản và nghị quyết triển khai thực hiện.
- Lấy ý kiến bằng văn bản: Kịp thời lấy kiến các thành viên trong HĐQT để triển khai các thủ tục liên quan đến công tác quản lý, đầu tư, kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban hành văn bản pháp chế: Kịp thời ban hành/sửa đổi tất cả quy chế, quy định để thích ứng với những thay đổi theo quy định mới của Nhà nước.
- Chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành: Thường xuyên giám sát hoạt động của BDH thông qua các báo cáo hoạt động định kỳ quý, năm và các yêu cầu báo cáo phát sinh. Trên cơ sở đó chỉ đạo Ban điều hành triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- Tiếp tục tổ chức công việc của HĐQT theo hướng tăng cường trách nhiệm nhằm tăng hiệu quả quản trị của HĐQT và hiệu quả trong điều hành của Ban điều hành.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ hàng quý và đột xuất (nếu cần) trên tinh thần các cuộc họp có hiệu quả, giải quyết được những vấn đề cần thiết cho Công ty và những kiến nghị của Ban điều hành.
- Cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền phê duyệt/cho ý kiến của Hội đồng quản trị.
- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hiệu chỉnh hệ thống các quy chế, quy trình, quy định, phù hợp với tình hình mới.
- Chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 theo Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty.
- Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, mô hình công ty niêm yết và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ, công tác phòng ngừa rủi ro trong mọi hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được Hội đồng quản trị thông qua và Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác khi ĐHĐCĐ giao.
- Theo sát diễn biến của dịch bệnh để linh hoạt đưa ra các chính sách ứng phó và chủ động trong công tác tổ chức sản xuất an toàn và hiệu quả.
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của HĐQT Công ty Cp Bao bì Đạm Phú Mỹ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thượng Tín

PHẦN 4

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022, TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRONG NĂM 2022

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

- Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bao Bì Đạm Phú Mỹ nhiệm kỳ 2019-2024 gồm 03 thành viên các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Ban Kiểm soát đã giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022, giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành của Ban Giám đốc;
- Trong năm 2022 Ban Kiểm soát đã tổ chức cuộc họp để đánh giá kết quả kiểm tra giám sát và thảo luận về kế hoạch kiểm tra giám sát quý tiếp theo và thực hiện lấy ý kiến bằng email các vấn đề: Báo về hoạt động của Ban Kiểm soát; Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát; Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm;
- Ban Kiểm soát đã thông báo kết quả kiểm tra giám sát hàng quý đến HĐQT, Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty đồng thời đã có những kiến nghị về việc: Kiểm soát công nợ và thu hồi các khoản nợ quá hạn, kiểm soát hàng tồn kho; đẩy mạnh công tác kinh doanh dòng bao jumbo; kiểm soát chi phí; kiểm soát các khoản vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động nằm trong hạn mức được phê duyệt; giảm tỷ lệ nợ trên tổng tài sản nâng cao khả năng thanh khoản;
- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề trong phiên họp;
- Trong năm 2022 Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào về hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty.

2. Thù lao và thu nhập của Ban kiểm soát năm 2022:

Stt	Họ tên và chức danh	Thù lao	Thu nhập khác	Cộng
1	Chu Xuân Hải- Trưởng BKS	36.000.000	0	36.000.000
2	Nguyễn Thị Thu Oanh – TV.BKS	24.000.000	0	24.000.000
3	Phạm Văn Khánh – TV.BKS	24.000.000	0	24.000.000
Tổng cộng		84.000.000	0	84.000.000

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD năm 2022 theo nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 28/04/2022:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH Năm 2022	TH Năm 2022	TH Năm 2021	TH/KH 2022	TH/CK
			1	2	3	4=2/1	5=2/3
1	Sản lượng sản xuất						
1.1	Bao bì truyền thống	tr.bao	72,00	68,12	67,30	95%	101%
1.2	Bao jumbo	ng.bao	800,00	456,09	811,53	57%	56%
2	Sản lượng tiêu thụ						
2.1	Bao bì truyền thống	tr.bao	72,00	73,45	73,47	102%	100%
2.2	Bao jumbo	Ng.bao	800,00	506,8	811,17	63%	62%
3	Tổng doanh thu	tỷ đồng	563,75	552,78	593,67	98%	93%
4	Tổng chi phí	tỷ đồng	554,51	543,63	585,08	98%	93%
5	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	9,24	9,15	8,59	99%	107%
6	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	7,40	7,14	6,72	97%	106%

Năm 2022 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế chưa phục hồi sau Covid-19, ảnh hưởng bởi cuộc xung đột Nga – Ukraina đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các lĩnh vực sản xuất, nông nghiệp, lương thực, thực phẩm, nguyên vật liệu – những ngành chính sử dụng bao bì dẫn đến các đơn đặt hàng xuất khẩu đều sụt giảm, giãn tiến độ nhận hàng, nhiều đơn vị dừng đặt hàng từ quý 3/2022; tình hình tiêu thụ trong nước cũng bị ảnh hưởng mạnh các khách hàng đều cắt giảm sản lượng trong đó khách hàng PVFCCo khách hàng tiêu thụ nội địa lớn nhất cũng cắt giảm sản lượng đặt hàng do chuyển 1 phần sản lượng sang xuất khẩu hàng xá không sử dụng bao bì, sản lượng phân bón nhập khẩu của PVFCCo cũng không đạt kế hoạch nên nhu cầu sử dụng bao bì của PVFCCo cũng giảm; chi phí logistic cho hàng xuất khẩu, lãi suất tăng.

Mặc dù chịu ảnh hưởng mạnh bởi các yếu tố nói trên tuy nhiên Công ty cũng đã nỗ lực tổ chức và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, ổn định, có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành mục tiêu chia cổ tức năm 2022 được ĐHĐCĐ giao.

4. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính:

- Việc lập và trình bày BCTC phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Nhìn chung, BCTC của Công ty đã phản được trung thực trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022, cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2022.

5. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc:

- Hội đồng quản trị Công ty với 05 thành viên, các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Tháng 11/2021 HĐQT đã miễn nhiệm TV HĐQT Nguyễn Hồng Nguyên. Đến phiên họp ĐHĐCĐ thường năm 2022 đã bầu bổ sung ông Nguyễn Hữu Dũng làm TV HĐQT thời hạn theo thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2019-2024;
- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Ban Giám đốc đã triển khai công tác sản xuất kinh doanh trên cơ sở nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Ban giám đốc đã tổ chức họp bàn bạc, thống nhất, phân công chỉ đạo các phòng ban triển khai và báo cáo kết quả thực hiện đến Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát nhận thấy Báo cáo của Hội Đồng quản trị, Báo cáo của Giám Đốc Công ty đã cơ bản phản ánh trung thực về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty;
- Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tuân thủ điều lệ hoạt động của Công ty, quy định của pháp luật và phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2022 đối mặt với bối cảnh khó khăn thách thức từ sản xuất kinh doanh do nền kinh tế chưa phục hồi sau dịch covid -19 cộng thêm ảnh hưởng bởi cuộc xung đột Nga- Ukraina đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, lương thực, thực phẩm, nguyên vật liệu – những ngành chính sử dụng bao bì. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty an toàn, hiệu quả, mang lại và đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

6. Đánh giá sự phối hợp của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành với Ban kiểm soát:

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ Ban Kiểm soát đã nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các Phòng/bộ phận của Công ty, đã duy trì mối quan hệ làm việc và phối hợp trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của Công ty, của cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật.

7. Kiến nghị

Công ty cần lưu ý trong việc kiểm soát công nợ phải thu và thu hồi các khoản công nợ quá hạn thanh toán.

II. TRÌNH LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

Kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán có uy tín, có kinh nghiệm nằm trong danh sách được Bộ Tài Chính chấp thuận để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023.

2. Định hướng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế/quy định nội bộ trong hoạt động quản lý điều, hành doanh nghiệp.
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông giao;
- Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn tại Công ty Cp Bao bì Đạm Phú Mỹ.
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật hiện hành.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023.

Trân trọng báo cáo.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
Chu Xuân Hải

PHẦN 5

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 SAU KIỂM TOÁN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tại ngày 31/12/2022)

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN			
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	172.855.954.729	186.471.291.087
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	13.319.099.295	13.788.531.411
1. Tiền	111	13.319.099.295	13.788.531.411
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	82.089.105.911	66.905.351.376
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	73.880.613.270	60.742.915.078
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	3.786.234.142	2.133.542.930
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.422.258.499	4.028.893.368
IV. Hàng tồn kho	140	76.326.010.676	98.034.497.308
1. Hàng tồn kho	141	76.326.010.676	98.034.497.308
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	1.121.738.847	7.742.910.992
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	934.060.709	883.199.589
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	187.678.138	6.859.711.403
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	66.684.500.205	68.572.287.534
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	1.828.070.280	1.397.854.800
6. Phải thu dài hạn khác	216	1.828.070.280	1.397.854.800
II. Tài sản cố định	220	60.239.748.849	63.383.582.167
1. Tài sản cố định hữu hình	221	48.766.155.323	52.808.029.169
- Nguyên giá	222	148.893.666.497	143.973.954.510
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(100.127.511.174)	(91.165.925.341)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	11.473.593.526	10.575.552.998
- Nguyên giá	225	17.836.217.794	13.651.216.566
- Giá trị hao mòn lũy kế	226	(6.362.624.268)	(3.075.663.568)
3. Tài sản cố định vô hình	227		
- Nguyên giá	228	353.242.000	353.242.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(353.242.000)	(353.242.000)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	2.464.041.839	710.675.950
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	2.464.041.839	710.675.950
VI. Tài sản dài hạn khác	260	2.152.639.237	3.080.174.617
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	2.152.639.237	3.080.174.617
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	239.540.454.934	255.043.578.621

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp)
(Tại ngày 31/12/2022)

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
NGUỒN VỐN			
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	171.994.676.649	189.011.777.979
I. Nợ ngắn hạn	310	166.936.353.723	181.312.688.730
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	19.922.876.085	34.148.565.490
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.422.131.495	37.008.615.869
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	1.348.333.233	2.017.134.140
4. Phải trả người lao động	314	10.660.109.062	9.646.371.330
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	2.416.814.261	3.150.553.238
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	970.685.887	3.014.705.227
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	126.145.420.392	90.609.812.496
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	1.049.983.308	1.716.930.940
II. Nợ dài hạn	330	5.058.322.926	7.699.089.249
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.058.322.926	7.699.089.249
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	67.545.778.285	66.031.800.642
I. Vốn chủ sở hữu	410	67.545.778.285	66.031.800.642
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	42.000.000.000	42.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	42.000.000.000	42.000.000.000
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	4.702.789.696	4.702.789.696
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	13.613.614.087	12.605.700.041
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	7.229.374.502	6.723.310.905
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	87.482.813	3.883.932
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	7.141.891.689	6.719.426.973
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	239.540.454.934	255.043.578.621

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022)

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	549.741.343.737	594.202.927.093
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.224.307.244
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	549.741.343.737	591.978.619.849
4. Giá vốn hàng bán	11	491.556.044.063	535.570.284.987
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)	20	58.185.299.674	56.408.334.862
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.812.364.638	1.645.257.772
7. Chi phí tài chính	22	9.788.296.534	8.112.413.119
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	7.273.872.347	6.833.764.917
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24		
9. Chi phí bán hàng	25	14.335.825.350	15.810.364.315
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27.592.940.823	25.396.464.174
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22)+24-(25+26)}	30	9.280.601.605	8.734.351.026
12. Thu nhập khác	31	223.832.507	42.744.270
13. Chi phí khác	32	357.021.249	191.001.148
14. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40	(133.188.742)	(148.256.878)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50	9.147.412.863	8.586.094.148
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.005.521.174	1.866.667.175
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60	7.141.891.689	6.719.426.973

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022)

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm này(Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm này(Năm trước)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	9.147.412.863	8.586.094.148
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	12.556.449.975	12.120.813.360
- Các khoản dự phòng	03	-	(160.918.110)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	357.676.237	(138.122.340)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(10.625.569)	(3.912.195)
- Chi phí lãi vay	06	7.273.872.347	6.833.764.917
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	29.324.785.853	27.237.719.780
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	-6.685.296.080	(2.835.885.786)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	21.708.486.632	(13.252.190.441)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	-49.217.714.629	13.410.570.650
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.357.350.210	210.414.095
- Tiền lãi vay đã trả	14	(7.212.996.112)	(6.811.706.955)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.688.361.306)	(1.525.071.144)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	510.000.000	150.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-2.184.861.678	(4.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	-15.088.607.111	16.579.350.199
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(13.685.362.694)	-7.826.218.836
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	90.000.000	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7.722.127	3.912.195
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	-13.587.640.567	(7.822.306.641)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền thu từ đi vay	33	412.383.156.943	458.217.215.331
5. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	(2.822.749.716)	(2.167.945.796)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(4.598.420.340)	(4.324.142.945)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	28.206.926.796	(7.574.300.487)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	-469.320.882	1.182.743.071
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	13.788.531.411	12.588.823.412
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-111.234	16.964.928
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	13.319.099.295	13.788.531.411

PHẦN 6

BÁO CÁO THÙ LAO, LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS, BDH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ

1. Thù lao, thưởng chi trả Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành năm 2022

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao thực nhận (đ)	Ghi chú
	Hội đồng quản trị			Bao gồm thuế TNCN khấu trừ tại nguồn.
1	Trần Thượng Tín	Chủ tịch	53.333.333	
2	Trần Anh Tú	Thành viên	46.666.667	
3	Lê Hồng Quân	Thành viên	46.666.667	
4	Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	31.111.111	
5	Cao Vĩnh Hậu	Thành viên	46.666.667	
	Ban Kiểm soát			
1	Chu Xuân Hải	Trưởng Ban	40.000.000	
2	Phạm Văn Khánh	Thành viên	26.666.667	
3	Nguyễn Thị Thu Oanh	Thành viên	26.666.667	
	Ban điều hành			
1	Trần Anh Tú	Giám đốc	678.531.808	
2	Võ Thị Huệ	Phó Giám đốc	464.157.410	
3	Cao Vĩnh Hậu	Kế toán trưởng	468.203.328	
	Tổng Cộng		1.610.892.546	

2. Kế hoạch thù lao, thưởng chi trả Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023

Tt	Diễn giải	ĐVT	Thù lao	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị	Đồng	216.000.000	Thù lao: CT HĐQT 4tr/th; TV HĐQT 3,5tr/th/ng. TBKS: 3 tr/th, TV BKS 2tr/th/ng.
2	Ban kiểm soát	Đồng	84.000.000	
	Cộng	Đồng	300.000.000	

Ghi chú: Mức thù lao trên không bao gồm:

- + Thuế thu nhập cá nhân khấu trừ tại nguồn.

- + Tiền lương trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát là người lao động trong Công ty.
- + Các khoản chi phí công tác theo Quy chế công tác phí.

Kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thượng Tín

PHẦN 7

TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ

1. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2022

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đã thông qua kế hoạch chia cổ tức năm là **12%** trên Vốn điều lệ và trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển trích 15% LNST; quỹ khen thưởng trích 15% LNST.

Tại Đại hội lần này, HĐQT kính trình Kế hoạch chi cổ tức năm 2022 là **12%** cụ thể như sau:

TT	Diễn giải	ĐVT	LNST	TỶ LỆ TRÍCH
1	Lợi nhuận năm 2021 chuyển sang	Đồng	87.482.813	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	Đồng	7.141.891.689	
3	Trích các quỹ	Đồng	2.142.567.507	
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	1.071.283.753	15.0% LNST
3.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	1.071.283.753	15.0% LNST
3.2.1	Quỹ khen thưởng	Đồng	749.898.627	70.0%KTPL
3.2.2	Quỹ phúc lợi	Đồng	321.385.126	30.0%KTPL
4	Lợi nhuận sau thuế 2022 sau khi trích lập các quỹ	Đồng	4.999.324.182	
5	Tổng lợi nhuận còn lại (1+4)	Đồng	5.086.806.995	
6	Chia cổ tức 12%/VĐL	Đồng	5.040.000.000	
6.1	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	Đồng	1.200	
6.2	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ	%	12,0%	
7	Trích thưởng Ban lãnh đạo	Đồng	0	
8	Lợi nhuận chuyển sang năm 2023	Đồng	46.806.995	
	Thời gian chia cổ tức giao HĐQT xem xét quyết định.			

2. Đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến **10%** trên mệnh giá cổ phiếu (tương ứng VDL năm 2023 là 42 tỷ đồng).
- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 15% LNST

- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 15% LNST. Trong đó trích *Quỹ khen thưởng: 70% KTPL; Quỹ phúc lợi: 30% KTPL*

Trên đây là Phương án phân phối lợi nhuận, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thượng Tín

PHẦN 8**TỜ TRÌNH****V/v: Ký kết Hợp đồng giao dịch với Người có liên quan****Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ**

Căn cứ Khoản 5, Điều 41, Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ (Công ty Bao bì) quy định: các hợp đồng giao dịch có giá trị lũy kế trong năm lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, ký với cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông hoặc những người có liên quan sẽ không bị vô hiệu hóa khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty chấp thuận. Trong năm 2023, Công ty Bao bì thực hiện giao dịch với cổ đông lớn và người có liên quan như sau:

Công ty Bao bì sẽ thực hiện giao dịch với Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (Tổng Công ty) - cổ đông sở hữu 43,34% VDL của Công ty Bao bì và Người có liên quan là các công ty thành viên của Tổng Công ty thông qua các Hợp đồng cung cấp vỏ bao phân bón. Việc giao dịch thực hiện theo Hợp đồng nguyên tắc và đặt hàng theo từng đơn hàng hoặc Phụ lục Hợp đồng. Giá bán và số lượng đặt hàng được xác định tại thời điểm đặt hàng. Theo kế hoạch tiêu thụ, dự kiến tổng doanh thu bán hàng trong năm 2023 đối với các dòng bao phân bón cung cấp cho Tổng Công ty là 161 tỷ, vượt quá 35% tổng tài sản của Công ty.

Do hoạt động bán hàng và các giao dịch diễn ra thường xuyên nên để việc ký kết hợp đồng hoặc các thủ tục đặt, cung ứng dịch vụ với được nhanh chóng và thuận tiện, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký kết các Hợp đồng giao dịch phát sinh trong năm 2023 với người có liên quan là Tổng Công ty và các đơn vị thành viên của Tổng Công ty mà không phải xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông trước mỗi giao dịch. Hội đồng quản trị Công ty cam kết giám sát việc thực hiện ký kết hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cổ đông Tổng Công ty và người có liên quan của Tổng Công ty trên cơ sở lợi nhuận và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của Công ty, đồng thời tuân thủ các quy định của Công ty và của Pháp luật có liên quan.

Lưu ý: Nội dung này cổ đông Tổng Công ty là Người có liên quan nên không có quyền biểu quyết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Trần Thượng Tín

CÔNG TY CP BAO BÌ ĐẠM PHÚ MỸ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
 Số: /NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Mỹ, ngày 26 tháng 04 năm 2023

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẠM PHÚ MỸ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ hiện hành;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số /BB-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.
- Căn cứ số lượng cổ đông và đại diện cổ đông dự họp sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết (..... /4.200.000 cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết);

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY
QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2022	TH 2022	TH/ KH 2022
1	Sản lượng sản xuất				
-	Bao truyền thống	Tr.b	72	68,1	95%
-	Bao Jumbo	Ngh.b	800	456,1	57%
2	Sản lượng tiêu thụ				
-	Bao truyền thống	Tr.b	72	73,4	102%
-	Bao Jumbo	Ngh.b	800	506,8	63%
3	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	563,754	552,778	98%
4	Tổng chi phí	Tỷ.đ	554,51	543,631	98%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	9,245	9,147	99%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	7,369	7,142	97%

2. Thông qua Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2023 với một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2023
1	Sản lượng sản xuất		
-	Bao truyền thống	Tr.b	50,00
-	Bao Jumbo	Ngh.b	600,00
2	Sản lượng tiêu thụ		
-	Bao truyền thống	Tr.b	50,00
-	Bao Jumbo	Ngh.b	600,00
3	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	381,568
4	Tổng chi phí	Tỷ.đ	373,629
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	7,939
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	6,351

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.
4. Thông qua Báo cáo hoạt động của năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát.
5. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán có uy tín, có kinh nghiệm nằm trong danh sách được Bộ Tài Chính chấp thuận để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023.
6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận 2022 như sau:

TT	Diễn giải	ĐVT	LNST	TỶ LỆ TRÍCH
1	Lợi nhuận năm 2021 chuyển sang	Đồng	87.482.813	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	Đồng	7.141.891.689	
3	Trích các quỹ	Đồng	2.142.567.507	
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	1.071.283.753	15.0% LNST
3.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	1.071.283.753	15.0% LNST
3.2.1	Quỹ khen thưởng	Đồng	749.898.627	70.0%KTPL
3.2.2	Quỹ phúc lợi	Đồng	321.385.126	30.0%KTPL
4	Lợi nhuận sau thuế 2022 sau khi trích lập các quỹ	Đồng	4.999.324.182	
5	Tổng lợi nhuận còn lại (1+4)	Đồng	5.086.806.995	
6	Chia cổ tức 12%/VĐL	Đồng	5.040.000.000	
6.1	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	Đồng	1.200	
6.2	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ	%	12,0%	
7	Trích thưởng Ban lãnh đạo	Đồng	0	
8	Lợi nhuận chuyển sang năm 2023	Đồng	46.806.995	
Thời gian chia cổ tức giao HĐQT xem xét quyết định.				

8. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023
- Trích lập các quỹ:
 - ✓ Quỹ đầu tư phát triển: 15% LNST
 - ✓ Quỹ khen thưởng phúc lợi: 15% LNST (trong đó Quỹ KT 70% và Quỹ PL 30%)
 - Chi cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ dự kiến 10% VDL
9. Thông qua báo cáo thù lao, lợi ích khác của HĐQT, BKS, BDH năm 2022:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao thực nhận (đ)	Ghi chú
	Hội đồng quản trị			Bao gồm thuế thu nhập cá nhân khấu trừ tại nguồn.
1	Trần Thượng Tín	Chủ tịch	53.333.333	
2	Trần Anh Tú	Thành viên	46.666.667	
3	Lê Hồng Quân	Thành viên	46.666.667	
4	Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	31.111.111	
5	Cao Vĩnh Hậu	Thành viên	46.666.667	
	Ban Kiểm soát			
1	Chu Xuân Hải	Trưởng Ban	40.000.000	
2	Phạm Văn Khánh	Thành viên	26.666.667	
3	Nguyễn Thị Thu Oanh	Thành viên	26.666.667	
	Ban điều hành			
1	Trần Anh Tú	Giám đốc	678.531.808	
2	Võ Thị Huệ	Phó Giám đốc	464.157.410	
3	Cao Vĩnh Hậu	Kế toán trưởng	468.203.328	
	Tổng Cộng		1.610.892.546	

10. Thông qua kế hoạch thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2023:

STT	Diễn giải	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Thù lao HĐQT	Đồng	216.000.000	CT HĐQT 4tr/tháng; TV HĐQT 3,5tr/tháng/ng. TBKS: 3 tr/tháng, TV BKS 2tr/tháng/ng
2	Thù lao BKS	Đồng	84.000.000	
	Cộng	Đồng	300.000.000	

Mức thù lao trên không bao gồm:

- Thuế thu nhập cá nhân khấu trừ tại nguồn.
- Tiền lương trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát là người lao động trong Công ty.
- Các khoản chi phí công tác theo Quy chế công tác phí.

11. Thông qua việc ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký kết ký kết các Hợp đồng giao dịch phát sinh trong năm 2023 với người có liên quan là Tổng Công ty và các đơn vị thành viên của Tổng Công ty mà không phải xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông trước mỗi giao dịch

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành Công ty triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết theo quy định.

Điều 3: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2023

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, TK

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trần Thượng Tín